

Số: 21/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ công dân hoàn thành
nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân
hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung
một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Công an nhân dân số 21/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày
19/2/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Xét Tờ trình số 2609/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 và Báo cáo số
294/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thẩm tra số 169/BC-BPC ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hàng
năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về đối tượng, nguyên tắc, chế độ hỗ trợ công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hàng năm, có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trước khi nhập ngũ, được tuyển chọn, gọi nhập ngũ hoặc thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quyết định giao chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền thuộc tỉnh Quảng Ninh và trở về địa phương sau khi hoàn thành nghĩa vụ.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch, kịp thời, không trùng lặp chính sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được hưởng các mức hỗ trợ khác nhau theo Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ một lần bằng tiền, cụ thể như sau:

1. Đối tượng 1: Công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân thuộc các đối tượng sau đây được hỗ trợ mức 12.000.000 đồng/người (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng/người):

- a) Người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- b) Con của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;
- c) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng 2: Công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (không thuộc đối tượng 1 quy định tại khoản 1 Điều này) được hỗ trợ mức 10.000.000 đồng/người (Bằng chữ: Mười triệu đồng/người).

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, nếu thuộc một hoặc cả hai trường hợp sau đây thì được hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người (Bằng chữ: Hai triệu đồng/người):

- a) Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam;
- b) Được khen thưởng do có thành tích xuất sắc từ cấp Sư đoàn, cấp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cấp Công an tỉnh trở lên.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách tỉnh và bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ; không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách gây thất thoát ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có);

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết;

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2031.

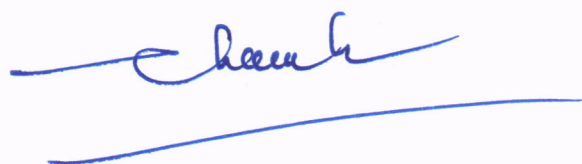
3. Công dân nhập ngũ trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực theo quyết định giao chỉ tiêu của cấp có thẩm quyền thuộc tỉnh Quảng Ninh, khi xuất ngũ sau ngày 30 tháng 6 năm 2031 vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh; Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Ban CHQS, Công an xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh